TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 201 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Trần Tấn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Hồng Nh trình bày: Chị với anh Trần Tấn L tổ chức lễ cưới rồi đăng ký kết hôn ngày 17/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con tên Trần Hồng Y, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Trung B, sinh ngày 19/10/2007. Thời gian chung sống vợ chồng hay bất hòa, cự cải, rồi hàn gắn lại nhưng sau đó cũng lại sống không hạnh phúc và ly thân hơn 02 năm

nay. Hiện tại chị không còn thương anh L nên xin được ly hôn. Chị với anh L sẽ tự thỏa thuận việc nuôi dưỡng hai con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Tấn L, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Nh, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Tấn L đã được Tòa án tiệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh khai mặc dù sống với nhau thời gian dài và có 02 chung nhưng vợ chồng liên tục bất đồng, cự cải, gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng vợ chồng không đoàn tụ được, mà sống ly thân hơn hai năm nay. Hiện tại anh chị tự tạo cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị Nh xin ly hôn, anh L không phản đối. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nh khai chị với anh L sẽ tự thỏa thuận việc nuôi dưỡng hai con, anh L không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh khai chị với anh L không có nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết các mối quan hệ này.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Hồng Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng Nh. Cho chị Nguyễn Hồng Nh được ly hôn với anh Trần Tấn L.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng Nh phải chịu là 300.000 đồng. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009689 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh